

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 11 năm 2024

Số: 5337/2024/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 2234/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Hà Tấn Ph, sinh năm 1988

Địa chỉ: phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Trần Thị Thsinh năm 1987

Địa chỉ, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Bà Trần Thị Thương và ông Hà Tấn Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thương và ông Hà Tấn Ph thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 19/3/2008 do Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/3/2008 cho ông Hà Tấn Ph và bà Trần Thị Thương không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Hà Khang Huy, sinh ngày 29/12/2007 và Hà Cần Tiên, sinh ngày 27/6/2011 cho bà Trần Thị Thương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Ông Hà Tấn Ph cấp dưỡng nuôi con

2.500.000 đồng/tháng/con (5.000.000 đồng/tháng/2con) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các đương sự tự thực hiện vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, bắt đầu vào ngày 15/12/2024.

Trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Các đương sự khai không có.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông Hà Tấn Ph chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, bà Trần Thị Thương chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) nhưng ông Phát tự nguyện chịu thay cho bà Thương, ông Phát phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí mà ông Phát đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 41918 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Ông Hà Tấn Ph và bà Trần Thị Thương đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Nhung